



TRƯỜNG THCS PHÚC ĐỒNG

PHIẾU BÀI TẬP MÔN TOÁN 9 – TUẦN 6

Bài 1 (1,5 điểm) : Thực hiện phép tính:

a) $\sqrt{20} + 2\sqrt{45} - 3\sqrt{80} + \sqrt{125}$

b) $\frac{\sqrt{15} - \sqrt{3}}{\sqrt{5} - 1} - \frac{3 + 2\sqrt{3}}{\sqrt{3}}$

Bài 2: (1,5 điểm) Tìm x, biết :

a) $\sqrt{9x} + \sqrt{16x} = 14$

b) $\sqrt{2x+1} = 3 + \sqrt{5}$

Bài 3: (3 điểm) Cho biểu thức : $A = \frac{\sqrt{x}}{4 - \sqrt{x}}$ và $B = \frac{\sqrt{x} - 2}{\sqrt{x} - 1} - \frac{\sqrt{x} + 1}{\sqrt{x} - 3} + \frac{6\sqrt{x} - 8}{x - 4\sqrt{x} + 3}$

Đk xđ : $x \geq 0; x \neq 1; x \neq 9; x \neq 16$

a . Tính A giá trị của A khi $x = 25$

b .Rút gọn biểu thức B

c . Tìm các giá trị của x sao cho $B.(\sqrt{x} - 7) > 2$

Bài 4: (1 điểm) Lúc $2h20'$ (trời có nắng) một bạn học sinh đã tính được góc tạo bởi các tia nắng mặt trời với mặt đất xấp xỉ bằng 47° và tại thời điểm đó người ta đo được bóng của cột cờ trên mặt đất dài $38,6m$. Em hãy cho biết chiều cao của cột cờ ?

Bài 5: (3 điểm) Cho tam giác ABC vuông tại A biết $AB = 9cm$ và $\angle C = 30^\circ$.

a. Giải tam giác ABC

b. Kẻ đường cao AH và đường phân giác AD của tam giác ABC. Tính độ dài đoạn BH, AD (Số đo độ dài làm tròn đến chữ số thập phân thứ hai).

.....HẾT.....

Chú ý: HS hoàn thành gửi bài về GVBM trước ngày 17/10/2021



TRƯỜNG THCS PHÚC ĐỒNG

PHIẾU BÀI TẬP VĂN 9 – Tuần 6

Trong «Truyện Kiều», Nguyễn Du có viết:

“Mây thua nước tóc, tuyết nhường màu da”

“Hoa ghen thua thắm, liễu hờn kém xanh”

(Trích *Truyện Kiều*- Nguyễn Du)

Câu 1: Những câu trên được trích từ đoạn trích nào của «Truyện Kiều», nêu vị trí của đoạn trích đó?

Câu 2: Hai câu trên, mỗi câu nói về nhân vật nào?

Câu 3: Hai cách miêu tả sắc đẹp của hai nhân vật ấy có gì giống và khác nhau? Sự khác nhau ấy có liên quan gì đến tính cách và số phận của mỗi nhân vật?

Câu 4: Từ câu chủ đề sau: “Khác với Thúy Vân, Thúy Kiều có vẻ đẹp sắc sảo, mặn mà cả tài lẫn sắc”. Hãy viết tiếp khoảng 10 câu văn để hoàn thành một đoạn văn theo cách Tổng hợp – Phân tích - Tổng hợp.

*** Lưu ý:**

- Lớp 9A1, 9A2 : Nhóm 1 hoàn thành toàn bộ Phiếu bài tập; Nhóm 2 làm câu 1,2 và 4
- Lớp 9A3: hoàn thành toàn bộ Phiếu bài tập.



TRƯỜNG THCS PHÚC ĐỒNG

PHIẾU BÀI TẬP MÔN SINH LỚP 9 - TUẦN 6

Hãy khoanh vào chữ cái đứng trước câu trả lời đúng.

Câu 1: Ruồi giấm có bộ NST lưỡng bội $2n = 8$. Trong một tế bào ruồi giấm ở kì sau nguyên phân có bao nhiêu NST?

- A. 8.
- B. 16.
- C. 32.
- D. 4.

Câu 2: Bộ NST lưỡng bội của người gồm 22 cặp NST thường (từ cặp số 1 đến cặp số 22) và 1 cặp NST giới tính (cặp số 23). Trong 23 cặp NST này, cặp nào có sự khác nhau về hình thái và cấu trúc giữa nam và nữ?

- A. 23.
- B. 46.
- C. 17.
- D. 22

Câu 3: Ở kì nào của quá trình giảm phân, các NST đóng xoắn cực đại và tập trung thành hai hàng ở mặt phẳng xích đạo của thoi phân bào?

- A. Kì đầu của giảm phân 1.
- B. Kì giữa của giảm phân 1.
- C. Kì giữa của giảm phân 2.
- D. Kì cuối của giảm phân 2.

Câu 4: Một loài sinh vật lưỡng bội, xét hai cặp NST kí hiệu là A, a và B, b. Quá trình giảm phân ở một cá thể của loài này tạo ra 50% giao tử aB và 50% giao tử ab. Theo lí thuyết, 2 cặp NST đang xét trong bộ NST lưỡng bội của cá thể này được kí hiệu là

- A. AA bb
- B. Aa Bb
- C. Aabb
- D. aa Bb

Câu 5: Ngô có bộ NST lưỡng bội $2n = 20$. Trong giao tử của loài này có bao nhiêu NST?

- A. 20
- B. 10
- C. 30
- D. 40

Câu 6: Ở kì nào của quá trình nguyên phân, 2 crômatit trong từng NST kép tách nhau ở tâm động thành 2 NST đơn rồi phân li về 2 cực của tế bào?

- A. kì giữa
- B. kì sau
- C. kì đầu
- D. kì cuối

Câu 7 : Đậu Hà Lan có bộ NST lưỡng bội $2n = 14$. Trong giao tử của loài này có bao nhiêu NST?

- A. 7
- B. 14.

C. 28.

D. 1

Câu 8 : Ruồi giấm có bộ NST lưỡng bội $2n = 8$. Trong một tế bào ruồi giấm ở kì sau giảm phân II có bao nhiêu NST?

A. 4.

B. 8.

C. 16.

D. 2.

Câu 9 : Giảm phân xảy ra ở loại tế bào nào?

A. Tế bào sinh dưỡng

B. Giao tử.

C. Tế bào sinh dục sơ khai.

D. Tế bào sinh dục chín.

Câu 10 : Ở kì nào diễn ra quá trình nhân đôi nhiễm sắc thể?

A. Kỳ đầu.

B. Kỳ giữa.

C. Kỳ sau.

D. Kỳ trung gian.

Câu 11 : Ở kì nào của quá trình giảm phân, 2 crômatit trong từng NST kép tách nhau ở tâm động thành 2 NST đơn rồi phân li về 2 cực của tế bào?

A. Kỳ giữa giảm phân 1

B. Kỳ cuối giảm phân 2

C. Kỳ sau giảm phân 1

D. Kỳ sau giảm phân 2

Câu 12 : Một loài sinh vật lưỡng bội, xét hai cặp NST kí hiệu là A, a và B, b. Quá trình giảm phân ở một cá thể của loài này tạo ra 50% giao tử Ab và 50% giao tử ab. Theo lí thuyết, 2 cặp NST đang xét trong bộ NST lưỡng bội của cá thể này được kí hiệu là

A. AaBb

B. AA bb

C. Aa bb

D. aaBB

Câu 13: Ở kì nào của quá trình giảm phân, trong tế bào có n nhiễm sắc thể kép tập trung thành 1 hàng ở mặt phẳng xích đạo của thoi phân bào?

A. Kỳ đầu giảm phân 1

B. Kỳ giữa giảm phân 2

C. Kỳ giữa giảm phân 1

D. Kỳ sau giảm phân 2

-----HẾT-----

Chú ý: HS hoàn thành gửi bài về GVBM trước ngày 17/10/2021



TRƯỜNG THCS PHÚC ĐỒNG

PHIẾU BÀI TẬP TUẦN 6 LỚP 9

REVISION PHRASAL VERBS & COMPARISONS

I. Rewrite the second sentence in such a way that it has the same meaning as the one before it

1. Jane can swim further than I can

I can't _____

2. My sister can't cook as well as my mother can.

My mother can _____

3. I don't play tennis as well as my brother does

My brother _____

4. Apples are usually cheaper than oranges

Apples are not _____

5. Nothing is faster than the speed of light

The speed of light _____

6. Tom is the best football player in this team

Nobody _____

7. Peter is the tallest boy in his class

No one _____

8. Nobody in the class is cleverer than Sally

Sally is _____

9. Have you got a cheaper carpet than this?

Is this _____

10. She's a faster and more careless driver than I am

She drives _____

II. Complete each of the following sentences with a phrasal verb from the box. Change the form of the verbs if necessary.

Go on	Pull down	Set up	Take off	Turn back
Apply for	Cheer up	Dress up	Find out	Get over

11. You need toyour shoes before going inside the house.

12. Theythe old cinema to build a new shopping mall.

13. A committee has beento organise social events for the students.

14. It took me a few days tomy flu.

15. The mountain climbers had tobecause they were exhausted.

16. We'vea really good restaurant near the central station.

17. You don't need toto go to the mall. Jeans and T-shirt are fine.

18. Professor Colin Eversa job at a famous university in Sydney.

19. We really can'tliving like this. We will have to find a bigger house.

20. Mary was very unhappy last week, but she has.....now.

Chú ý: HS hoàn thành gửi bài về GVBM trước ngày 17/10/2021



TRƯỜNG THCS PHÚC ĐỒNG

PHIẾU BÀI TẬP MÔN HÓA – TUẦN 6

Chọn đáp án đúng cho các câu trả lời

Câu 1 Dung dịch KOH phản ứng với dãy oxit:

- A. CO_2 ; SO_2 ; P_2O_5 ; Fe_2O_3 B. Fe_2O_3 ; SO_2 ; SO_3 ; MgO
C. P_2O_5 ; CO_2 ; Al_2O_3 ; SO_3 D. P_2O_5 ; CO_2 ; CuO ; SO_3

Câu 2 Dãy các bazơ bị nhiệt phân huỷ tạo thành oxit bazơ tương ứng và nước:

- A. $\text{Cu}(\text{OH})_2$; $\text{Zn}(\text{OH})_2$; $\text{Al}(\text{OH})_3$; $\text{Mg}(\text{OH})_2$ B. $\text{Cu}(\text{OH})_2$; $\text{Zn}(\text{OH})_2$; $\text{Al}(\text{OH})_3$; NaOH
C. $\text{Fe}(\text{OH})_3$; $\text{Cu}(\text{OH})_2$; KOH ; $\text{Mg}(\text{OH})_2$ D. $\text{Fe}(\text{OH})_3$; $\text{Cu}(\text{OH})_2$; $\text{Ba}(\text{OH})_2$; $\text{Mg}(\text{OH})_2$

Câu 3 Dãy các bazơ làm phenolphthalein hoá đỏ:

- A. NaOH ; $\text{Ca}(\text{OH})_2$; $\text{Zn}(\text{OH})_2$; $\text{Mg}(\text{OH})_2$ B. NaOH ; $\text{Ca}(\text{OH})_2$; KOH ; LiOH
C. LiOH ; $\text{Ba}(\text{OH})_2$; KOH ; $\text{Al}(\text{OH})_3$ D. LiOH ; $\text{Ba}(\text{OH})_2$; $\text{Ca}(\text{OH})_2$; $\text{Fe}(\text{OH})_3$

Câu 4 Dung dịch KOH không có tính chất hoá học nào sau đây?

- A. Làm quỳ tím hoá xanh B. Tác dụng với oxit axit tạo thành muối và nước
C. Tác dụng với axit tạo thành muối và nước D. Bị nhiệt phân huỷ tạo ra oxit bazơ và nước

Câu 5 Cho các bazơ sau: $\text{Fe}(\text{OH})_3$, $\text{Al}(\text{OH})_3$, $\text{Cu}(\text{OH})_2$, $\text{Zn}(\text{OH})_2$. Khi nung nóng các bazơ trên tạo ra dãy oxit bazơ tương ứng là:

- A. FeO , Al_2O_3 , CuO , ZnO B. Fe_2O_3 , Al_2O_3 , CuO , ZnO
C. Fe_3O_4 , Al_2O_3 , CuO , ZnO D. Fe_2O_3 , Al_2O_3 , Cu_2O , ZnO

Câu 6 Có những bazơ $\text{Ba}(\text{OH})_2$, $\text{Mg}(\text{OH})_2$, $\text{Cu}(\text{OH})_2$, $\text{Ca}(\text{OH})_2$. Nhóm các bazơ làm quỳ tím hoá xanh là:

- A. $\text{Ba}(\text{OH})_2$, $\text{Cu}(\text{OH})_2$ B. $\text{Ba}(\text{OH})_2$, $\text{Ca}(\text{OH})_2$
C. $\text{Mg}(\text{OH})_2$, $\text{Ca}(\text{OH})_2$ D. $\text{Mg}(\text{OH})_2$, $\text{Ba}(\text{OH})_2$

Câu 7 Phản ứng hoá học nào sau đây tạo ra oxit bazơ ?

- A. Cho dd $\text{Ca}(\text{OH})_2$ phản ứng với SO_2 B. Cho dd NaOH phản ứng với dd H_2SO_4
C. Cho dd $\text{Cu}(\text{OH})_2$ phản ứng với HCl D. Nung nóng $\text{Cu}(\text{OH})_2$

Câu 8 Bazơ tan và không tan có tính chất hoá học chung là:

- A. Làm quỳ tím hoá xanh
B. Tác dụng với oxit axit tạo thành muối và nước
C. Tác dụng với axit tạo thành muối và nước
D. Bị nhiệt phân huỷ tạo ra oxit bazơ và nước

Câu 9 Để nhận biết dd KOH và dd $\text{Ba}(\text{OH})_2$ ta dùng thuốc thử là:

- A. Phenolphthalein B. Quỳ tím C. dd H_2SO_4 D. dd HCl

Câu 10 Phản ứng hoá học nào sau đây tạo ra oxit bazơ ?

- A. Cho dd $\text{Ca}(\text{OH})_2$ phản ứng với SO_2
B. Cho dd NaOH phản ứng với dd H_2SO_4
C. Cho dd $\text{Cu}(\text{OH})_2$ phản ứng với HCl
D. Nung nóng $\text{Cu}(\text{OH})_2$

Chú ý: HS hoàn thành gửi bài về GVBM trước ngày 17/10/2021

TRƯỜNG THCS PHÚC ĐỒNG

PHIẾU BÀI TẬP MÔN VẬT LÝ 9 – TUẦN 6

Đọc kĩ câu hỏi và lựa chọn đáp án đúng nhất trong 4 đáp án A, B, C, D mỗi câu đúng được 0,5 điểm

Câu 1 (9.1 - BTVL9) Trong số các kim loại đồng, nhôm, sắt và bạc, kim loại nào dẫn điện tốt nhất?

- A. Sắt. B. Nhôm. C. Bạc. D. Đồng.

Câu 2 (9.2 - BTVL9) Trong số các kim loại đồng, nhôm, sắt và vonfam, kim loại nào dẫn điện kém nhất?

- A. Sắt. B. Nhôm. C. Vonfam. D. Đồng.

Câu 3 (9.4 - BTVL9) Một sợi dây đồng dài 100m có tiết diện 2mm^2 . Điện trở suất của đồng là $1,7 \cdot 10^{-8} \Omega\text{m}$. Điện trở của dây đồng này là:

- A. $8,5\Omega$ B. $0,85\Omega$ C. $3,4\Omega$ D. 1Ω

Câu 4 (9.6 - BTVL9) Để tìm hiểu sự phụ thuộc của điện trở dây dẫn vào vật liệu làm dây dẫn, cần phải xác định và so sánh điện trở của các dây dẫn có những đặc điểm nào?

A. Các dây dẫn này phải có chiều dài, tiết diện khác nhau, được làm từ các vật liệu khác nhau.

B. Các dây dẫn này phải có chiều dài, tiết diện khác nhau, được làm từ cùng một loại vật liệu.

C. Các dây dẫn này phải có chiều dài khác, có cùng tiết diện, được làm từ cùng một loại vật liệu.

D. Các dây dẫn này phải có chiều dài và tiết diện như nhau, nhưng được làm từ các vật liệu khác nhau.

Câu 5 (9.7 - BTVL9) Biết điện trở suất của nhôm là $2,8 \cdot 10^{-8} \Omega\text{m}$, của vonfam là $5,5 \cdot 10^{-8} \Omega\text{m}$, của sắt là $12 \cdot 10^{-8} \Omega\text{m}$. Sự so sánh nào dưới đây là đúng?

A. Sắt dẫn điện tốt hơn vonfam và vonfam dẫn điện tốt hơn nhôm.

B. vonfam dẫn điện tốt hơn sắt và sắt dẫn điện tốt hơn nhôm.

C. Nhôm dẫn điện tốt hơn vonfam và vonfam dẫn điện tốt hơn sắt.

D. Nhôm dẫn điện tốt hơn sắt và sắt dẫn điện tốt hơn vonfam.

Câu 6: Điều nào sau đây là lý do dây dẫn bằng đồng được dùng phổ biến hơn dây dẫn bằng nhôm?

A. Dây đồng mặc dù có trọng lượng riêng lớn hơn dây nhôm nhưng lại chịu lực căng tốt hơn dây nhôm.

B. Đồng và nhôm là kim loại dẫn điện rất tốt, nhưng đồng còn dẫn điện tốt hơn nhôm.

C. Đồng là loại vật liệu không quá đắt so với nhôm và kiếm đồng cũng rất dễ.

D. Cả ba lý do trên đều đúng.

Câu 7: Điện trở suất của một chất là đại lượng có giá trị bằng điện trở của một dây dẫn hình trụ làm bằng chất đó. Dây dẫn này có:

A. Chiều dài 1m, tiết diện 1m^2 . B. Chiều dài 1m, tiết diện 1cm^2 .

C. Chiều dài 1m, tiết diện 1mm^2 . D. Chiều dài 1mm, tiết diện 1mm^2 .

Câu 8: Một đoạn dây đồng có độ dài l_1 , đường kính tiết diện d_1 , điện trở $R_1 = 12\Omega$. Một đoạn dây đồng khác có độ dài $l_2 = 8l_1$, đường kính tiết diện $d_2 = 2d_1$ có điện trở R_2 là:



A. 24Ω

B. 12Ω

C. 36Ω

D. 60Ω

Câu 9: Hai vật dẫn có chiều dài như nhau, cùng loại vật liệu. Vật dẫn thứ nhất có tiết diện hình vuông cạnh a . Vật dẫn thứ hai có tiết diện tròn bán kính a . So sánh hai điện trở R_1 với R_2 ?

A. $R_1 = R_2$

B. $R_1 = 3,14.R_2$

C. $R_1 = 2R_2$

D. $R_1 = \frac{R_2}{3}$

Câu 10: Một dây dẫn có chiều dài l , có điện trở R , nếu cắt thành 2 đoạn bằng nhau rồi mắc song song với nhau thì điện trở của hệ là

A. $\frac{R}{2}$

B. $\frac{R}{4}$

C. $2R$

D. $\frac{1}{R}$

Câu 11: Một dây cáp điện bằng đồng có lõi là 15 sợi dây đồng nhỏ xoắn lại với nhau. Điện trở của mỗi sợi dây đồng nhỏ này là $0,9\Omega$. Điện trở của dây cáp điện này là:

A. $0,6\Omega$

B. 6Ω

C. $0,06\Omega$

D. $0,04\Omega$

Câu 12: Một dây dẫn bằng nicrom dài $15m$, tiết diện $0,3mm^2$, điện trở suất là $1,1 \cdot 10^{-6}\Omega m$ được mắc vào 2 điểm có hiệu điện thế $220V$. Cường độ dòng điện chạy qua dây dẫn có giá trị:

A. $2A$

B. $4A$

C. $6A$

D. $8A$

Câu 13: Biến trở là một linh kiện dùng để :

A. Thay đổi vật liệu dây dẫn trong mạch.

B. Điều chỉnh cường độ dòng điện trong mạch.

C. Điều chỉnh hiệu điện thế giữa 2 đầu mạch.

D. Thay đổi khối lượng riêng dây dẫn của mạch.

Câu 14: Khi dịch chuyển con chạy hoặc tay quay của biến trở, đại lượng nào sau đây sẽ thay đổi:

A. Tiết diện dây dẫn của biến trở.

B. Điện trở suất của chất làm dây dẫn cuộn biến trở.

C. Độ dài dây dẫn của biến trở có dòng điện chạy qua.

D. Nhiệt độ của biến trở.

Câu 15: Khi dịch chuyển con chạy của biến trở thì đại lượng nào sau đây sẽ thay đổi?

A. Tiết diện dây dẫn của biến trở.

B. Điện trở suất của chất làm dây dẫn của biến trở.

C. Chiều dài dây dẫn của biến trở có dòng điện chạy qua.

D. Nhiệt độ của biến trở.

Câu 16: Trước khi mắc biến trở vào mạch điện để điều chỉnh cường độ dòng điện thì cần điều chỉnh điện trở của biến trở có giá trị nào?

A. Có giá trị lớn nhất.

B. Có giá trị bằng 0Ω .

C. Có giá trị bằng một nửa giá trị lớn nhất.

D. Có giá trị bất kỳ

Câu 17 (10.9 – BTVL9) Câu phát biểu nào dưới đây về biến trở là **không đúng**?

A. Biến trở là điện trở có thể thay đổi được trị số.

B. Biến trở là dụng cụ có thể được dùng để thay đổi cường độ dòng điện.

C. Biến trở là dụng cụ có thể được dùng để thay đổi hiệu điện thế giữa hai đầu dụng cụ dùng điện.

D. Biến trở là dụng cụ có thể được dùng để đổi chiều dòng điện trong mạch.

Câu 18 (10.11 – BTVL9) Trên một biến trở có ghi $30\Omega - 2,5A$. Các số ghi này có ý nghĩa nào dưới đây?

- A. Biến trở có điện trở nhỏ nhất 30Ω và chịu được dòng điện có cường độ nhỏ nhất $2,5A$.
- B. Biến trở có điện trở nhỏ nhất 30Ω và chịu được dòng điện có cường độ lớn nhất $2,5A$.
- C. Biến trở có điện trở lớn nhất 30Ω và chịu được dòng điện có cường độ lớn nhất $2,5A$.
- D. Biến trở có điện trở lớn nhất 30Ω và chịu được dòng điện có cường độ nhỏ nhất $2,5A$.

Câu 19: (10.10 – BTVL9) Trước khi mắc biến trở vào mạch điện để điều chỉnh cường độ dòng điện thì cần điều chỉnh điện trở của biến trở có giá trị nào?

- A. Có giá trị lớn nhất.
- B. Có giá trị bằng 0Ω .
- C. Có giá trị lớn.
- D. Có giá trị nhỏ.

Câu 20: Một bóng đèn có hiệu điện thế định mức $6V$, cường độ dòng điện định mức $0,5A$ mắc nối tiếp với một biến trở con chạy rồi mắc vào nguồn điện có hiệu điện thế $9V$ không đổi. Để đèn sáng bình thường thì phải xê dịch con chạy của biến trở đến vị trí làm điện trở của biến trở có giá trị nào dưới đây?

- A. 18Ω .
- B. 6Ω .
- C. 12Ω .
- D. 9Ω .

Chú ý: HS hoàn thành gửi bài về GVBM trước ngày 17/10/2021

